

HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH
BCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Số: 61/QĐ-HSV

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn
Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và tập thể “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường
Giai đoạn 2023 - 2025**

**BAN THƯ KÝ HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT, ĐHQG-HCM**

- Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Sinh viên Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 201-QĐ/TWHSV ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trung ương giai đoạn 2019 – 2023 (sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-BTK ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM;
- Xét đề nghị của Ban Hỗ trợ, Văn phòng Hội Sinh viên Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định là Quy định về tiêu chuẩn xét chọn Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Hội đồng xét chọn Danh hiệu Sinh viên 5 tốt Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, Ban Kiểm tra, Ban Hỗ trợ, Văn phòng Hội Sinh viên Trường, các cơ sở Hội trực thuộc Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đảng ủy, BGH trường;
- Ban Thường vụ Đoàn trường;
- BTK, BCH Hội Sinh viên trường;
- Lưu: VP.

**TM. BTK HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Kiều Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN
DANH HIỆU “SINH VIÊN 5 TỐT” VÀ “TẬP THỂ SINH VIÊN 5 TỐT”
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT, ĐHQG-HCM
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 61/QĐ-HSV ngày 13 tháng 10 năm 2023 của
Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM)*

Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM ban hành Quy định về tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” và “Tập thể Sinh viên 5 tốt” cấp Trường giai đoạn 2023 – 2025, cụ thể như sau:

Danh hiệu được áp dụng cho cá nhân là sinh viên, tập thể là Chi hội, Liên Chi hội đang học tập và hoạt động tại trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN:

1. Tiêu chuẩn chung:

- Là sinh viên trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM.
- Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Liên Chi hội Khoa.
- Được Hội đồng bình chọn “Sinh viên 5 tốt” của Liên Chi hội khoa đề nghị xét ở cấp Trường.

- Tích cực tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và nhà trường.

2. Tiêu chuẩn cụ thể: (tất cả minh chứng phải cụ thể)

2.1. Tiêu chuẩn “Đạo đức tốt”:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng.
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương cư trú, nơi công cộng.

- Điểm rèn luyện đạt từ **80 điểm** trở lên (trên thang điểm 100 theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Có kết quả xếp loại Đoàn viên, Hội viên **xuất sắc**.

2.2. Tiêu chuẩn “Học tập tốt”:

2.2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có động cơ, thái độ học đúng đắn; không gian lận trong thi cử, không nợ môn, học phần hoặc tín chỉ trong năm học

- Điểm trung bình chung học tập cả năm học đạt từ **7.75/10** trở lên, không thi rớt hoặc nợ học phần trong năm học (*có tính điểm Anh văn và học kỳ hè nếu có*).

**Hội đồng xét chọn danh hiệu sẽ xem xét thêm đối với các trường hợp chưa đạt điểm trung bình chung học tập cả năm như trên nhưng đạt học bổng khuyến khích học tập của nhà trường (được Ban Chấp hành Liên Chi hội khoa thống nhất giới thiệu).*

2.2.2. Tiêu chuẩn khác: Đạt ít nhất 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoặc luận văn tốt nghiệp hoặc tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học sinh viên;

- Có bài viết được đăng trên các chuyên san, tạp chí chuyên ngành; có bài tham luận trong diễn đàn, hội thảo khoa học chuyên ngành, chương trình học thuật từ cấp Khoa trở lên;

- Đạt giải tại các cuộc thi học thuật của Khoa, của Trường, của các trường Đại học trong Thành phố, khu vực, các công ty tổ chức;

- Có sản phẩm trưng bày, triển lãm hoặc tham gia các cuộc thi ý tưởng sáng tạo từ cấp Khoa trở lên;

- Là thành viên các đội tuyển đại diện Khoa hoặc Trường tham gia các cuộc thi học thuật;

- Là thành viên tham gia hoạt động thường xuyên tại một Câu lạc bộ - Đội - Nhóm học thuật.

- Có giấy chứng nhận tham gia hoặc là Ban Tổ chức các cuộc thi học thuật từ cấp Khoa trở lên hoặc do các đơn vị ngoài tổ chức.

2.3. Tiêu chuẩn “Thể lực tốt”: Đạt ít nhất 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia các hoạt động sát hạch thể lực và đạt danh hiệu **“Thanh niên khỏe”** từ cấp Trường trở lên (*theo Phụ lục I đính kèm*).

- Tham gia và được công nhận hoàn thành các hoạt động thể thao từ cấp Trường trở lên.

- Tham gia và đạt giải tại các hoạt động thể thao từ cấp Khoa trở lên (*trừ các giải thể thao điện tử*).

- Là thành viên chính thức của đội tuyển cấp Trường trở lên ở các môn thể dục – thể thao.

- Tham gia và được cấp giấy chứng nhận trong các chương trình rèn luyện thể chất của đơn vị, tổ chức ngoài trường (*Giấy chứng nhận của nơi tập luyện thời gian tối thiểu là 6 tháng, tính đến thời điểm xét danh hiệu*).

**Sinh viên khuyết tật không bắt buộc xét tiêu chuẩn về thể lực.*

2.4. Tiêu chuẩn “Tình nguyện tốt”: Đạt ít nhất 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia và nhận giấy chứng nhận hoàn thành một trong các chiến dịch, chương trình sau: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Chiến dịch Xuân tình nguyện, chương

trình Tiếp sức mùa thi.

- Tham gia ít nhất **05 ngày** tình nguyện/năm (được tính theo số ngày thực tế tham gia các hoạt động tình nguyện cộng dồn. Ví dụ: sinh viên A tham gia 03 ngày tình nguyện tại mái ấm nhà mở, 01 lần hiến máu tình nguyện, 01 ngày Chủ nhật xanh ở những thời điểm khác nhau trong năm sẽ được tính đủ tiêu chuẩn, khuyến khích tham gia ít nhất 01 chiến dịch tình nguyện trong năm (Giấy chứng nhận tham gia phải thể hiện rõ việc tham gia bao nhiêu ngày tình nguyện).

- Được khen thưởng từ cấp Trường trở lên về hoạt động tình nguyện.

2.5. Tiêu chuẩn “Hội nhập tốt”:

2.5.1. Về ngoại ngữ: Đạt ít nhất 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt chứng chỉ tiếng Anh trình độ **B1** hoặc tương đương trở lên (chi tiết xem Phụ lục II bảng quy đổi ngoại ngữ), **không xét thời hạn của chứng chỉ** hoặc tổng điểm các học phần ngoại ngữ (trừ môn ngoại ngữ chuyên ngành) tích lũy từ năm nhất tới thời điểm xét đạt từ **8.0/10** trở lên.

- Tham gia và đạt giải Ba trở lên tại các cuộc thi Ngoại ngữ từ cấp trường trở lên.

- Tham gia các cuộc thi do Đoàn – Hội phát động và đủ tiêu chuẩn được công nhận hoàn thành tiêu chí “Ngoại ngữ” theo quy định.

Lưu ý: Về chứng nhận ngoại ngữ: chấp nhận các chứng nhận, chứng chỉ ngoại ngữ do Trung tâm ngoại ngữ của trường, ĐHQG – HCM cấp trong các đợt thi thử; các chứng chỉ của các trung tâm ngoại ngữ liên kết với Đoàn – Hội trường; Đối với các ngoại ngữ khác không có trong phụ lục II, hội đồng sẽ xét riêng đối với từng trường hợp.

2.5.2. Về kỹ năng: Đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành ít nhất một khóa học kỹ năng thực hành xã hội hoặc tham gia và được ghi nhận tại các chương trình, cuộc thi về kỹ năng.

- Được Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường khen thưởng về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên hoặc công tác Hội và phong trào sinh viên trong năm học.

2.5.3. Về hoạt động hội nhập: Đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia ít nhất 01 hoạt động về hội nhập do cấp Khoa trở lên tổ chức;

- Tham gia các cuộc thi kiến thức ngoại ngữ (được hiểu là cuộc thi tìm hiểu ngoại ngữ hoặc cuộc thi sử dụng ngoại ngữ để trình bày, ví dụ: Olympic tiếng Anh không chuyên, cuộc thi tiếng Anh trong sinh viên Toàn quốc Star Awards, cuộc thi tiếng Anh dành cho các bộ Đoàn,...).

- Đạt giấy chứng nhận tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước.

3. Tiêu chuẩn “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu”:

Ngoài các tiêu chuẩn trên, ưu tiên xét chọn và làm căn cứ để Hội đồng xét chọn đề xuất danh hiệu “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu” đối với những sinh viên đạt 02 trong các tiêu chí sau:

- Đạt Danh hiệu ***"Sinh viên 5 tốt" cấp ĐHQG trở lên*** trong năm xét danh hiệu;
- Là Sinh viên 5 tốt Trường Đại học Kinh tế - Luật nhiều năm liền;
- Là cán bộ Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tiêu biểu, điển hình có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động công tác Đoàn – Hội và phong trào thanh niên, sinh viên tại đơn vị, được nhận Giấy khen của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên từ cấp Trường trở lên trong năm xét danh hiệu;
- Là thành viên chính thức đội thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh từ cấp trường trở lên;
- Có tham luận, bài viết được trình bày tại các diễn đàn học thuật về các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Là thanh niên tiêu biểu, thanh niên tiên tiến, gương người tốt, việc tốt,... được biểu dương từ cấp trường hoặc cấp huyện trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng bởi các tổ chức, đơn vị có uy tín;
- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên;
- Là thành viên các đội tuyển tham gia thi cấp quốc gia, quốc tế;
- Thành viên đội tuyển tham gia Vòng Chung kết các cuộc thi học thuật cấp Trường trở lên được tổ chức trong năm học;
- Là thành viên đội tuyển của trường các môn thể dục thể thao thi đấu các giải cấp ĐHQG, cấp Thành, quốc gia hoặc quốc tế;
- Tham gia ít nhất 01 hoạt động giao lưu quốc tế: Hội nghị, Hội thảo quốc tế, các chương trình gặp gỡ, giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước;
- Tham gia và đạt giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi tìm hiểu về văn hoá, lịch sử, xã hội do cấp Trường trở lên tổ chức.

II. ĐỐI VỚI TẬP THỂ

1. Đối tượng: Danh hiệu áp dụng đối với các Chi hội, Liên Chi hội trực thuộc Hội Sinh viên Việt Nam Trường.

2. Tiêu chuẩn:

2.1. Đối với tập thể Chi hội:

- 100% sinh viên đăng ký tham gia phong trào “Sinh viên 5 tốt”.
- Ít nhất 10% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Liên Chi hội.
- Không có sinh viên vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

2.2. Đối với tập thể Liên Chi hội:

- 100% sinh viên đăng ký tham gia phong trào “Sinh viên 5 tốt”.
- Ít nhất 10% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Liên Chi hội.
- Ít nhất 3% sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường.
- Không có sinh viên vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của nhà trường, quy định của địa phương cư trú và cộng đồng.

III. HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT CHỌN:

1. Hồ sơ đề nghị: Hồ sơ được thực hiện theo hình thức trực tuyến tại biểu mẫu đăng ký trực tuyến do Hội Sinh viên Trường ban hành. Tất cả thành tích được khai phải đính kèm minh chứng cụ thể, có tính xác thực. Sau khi thẩm định, Liên Chi hội khoa thực hiện đề cử, giới thiệu các cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường (*theo Thông báo cụ thể*).

1.1. Hồ sơ cá nhân bao gồm:

- Bản khai thành tích cá nhân theo mẫu, có xác nhận của Liên Chi hội Khoa.
- 01 bộ bản sao minh chứng gồm các bằng khen – giấy khen, thành tích, các giấy chứng nhận, bảng điểm học tập,...
- 01 ảnh thẻ chân dung, kích thước 3x4cm.

1.2. Hồ sơ tập thể bao gồm:

- Bản khai thành tích tập thể theo mẫu, có xác nhận của Liên Chi hội Khoa và có xác nhận của cấp ủy cùng cấp.
- Gửi kèm bản khai thành tích các minh chứng của tập thể.
- Hồ sơ minh chứng số lượng đăng ký, tuyên dương danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”.

IV. SỐ LƯỢNG – HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Danh hiệu được công bố và trao định kỳ 01 năm/lần, thời gian thông báo xét chọn trước ngày 15/10 hàng năm. Thời gian công nhận thành tích xét các danh hiệu được tính theo năm học (*cụ thể theo Thông báo của từng năm*).

1. Số lượng:

- Số lượng cá nhân được xét trao Danh hiệu do Hội đồng quyết định.
- Cá nhân đã nhận danh hiệu những năm trước vẫn được xét trao danh hiệu trong những lần tiếp theo, nếu đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định (*tại năm xét chọn*).

2. Hình thức:

- Lễ tuyên dương danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”, “Tập thể Sinh viên 5 tốt” Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM vào tháng 12 hàng năm.
- Tập thể đạt danh hiệu được trao Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM.
- Cá nhân đạt danh hiệu:
 - + “Sinh viên 5 tốt cấp Trường” được trao: Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM và vật phẩm lưu niệm;

+ “Sinh viên 5 tốt tiêu biểu cấp Trường” được trao: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM và vật phẩm lưu niệm;

+ “Sinh viên 5 tốt cấp Trường 02 năm liên tục” được trao: Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM;

+ “Sinh viên 5 tốt cấp Trường 03 năm liên tục” trở lên được trao: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM.

**TM. BTK HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đảng ủy – BGH Trường (để t/t);
- HSVVN TP (để t/t);
- BCS Đoàn ĐHQG-HCM (để t/t);
- BTV Đoàn Trường (để t/t);
- BCH HSV Trường;
- Các cơ sở Hội;
- Lưu VT.

Trần Thị Kiều Anh

PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU “THANH NIÊN KHỎE”

I. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nữ:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 800m.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	800 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)
<i>Không đạt</i>	> 19,0	> 5'00	< 2,75	< 1,6
Đạt	19,0 – 17,5	5'00 – 4'00	2,75 – 3,15	1,60 – 1,80
Khá	17,4 – 16,5	3'59 – 3'30	3,16 – 3,45	1,81 – 2,0
Giỏi	< 16,5	< 3'30	> 3,45	> 2,0

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3/ nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
 - Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
 - Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.
- (Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).

II. Tiêu chuẩn đối với Hội viên, sinh viên nam:

1. Nội dung kiểm tra (chọn 3/4 nội dung)

- Chạy tốc độ cao: 100m, 60m, 30m.
- Chạy đều sức: 800m.
- Kéo tay xà đơn.
- Bật xa tại chỗ.
- Nhảy xa.

2. Tiêu chuẩn kiểm tra (theo bảng)

Phân loại	100 m (giây)	1.500 m (phút, giây)	Nhảy xa (m)	Bật xa (m)	Co xà đơn (lần)
<i>Không đạt</i>	> 15,0	> 7'00	< 4,00	< 2,35	< 12
Đạt	15,0 – 14,6	7'00 – 6'30	4,00 – 4,50	2,35 – 2,55	12 – 17
Khá	14,5 – 14,0	6'29 – 6'00	4,51 – 5,00	2,56 – 2,65	18 – 22
Giỏi	< 14,0	< 6'00	> 5,00	> 2,56	> 23

3. Phân loại chung tiêu chuẩn rèn luyện

- Loại Đạt: Có 3/3/ nội dung kiểm tra đạt yêu cầu.
 - Loại Khá: Có 2/3 nội dung kiểm tra đạt loại khá trở lên và nội dung còn lại đạt yêu cầu.
 - Loại Giỏi: Có 2/3 nội dung đạt loại giỏi trở lên và nội dung còn lại phải đạt loại khá trở lên.
- (Từ loại Đạt trở lên được xác nhận danh hiệu “Thanh niên khỏe”).

PHỤ LỤC II
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU

A. Tiếng Anh

Cấp độ	CEFR (1)	VNU-EPT (2)	IELTS (3)	TOEFL iB (4)	TOEIC (5) (Nghe+Đọc)	TOEIC (5) (Nói+Viết)
VNU-ETP 14	C2 (2)	376-400	8.5 - 9.0	118 – 120		
VNU-ETP 13	C2 (1)	351-375	8.0 - 8.5	115 – 117		
VNU-ETP 12	C1 (2)	326-350	7.0 - 8.0	102 – 114	886 – 945	351 – 400
VNU-ETP 11	C1 (1)	301-325	6.5 - 7.0	94 – 101	786 – 885	311 – 350
VNU-ETP 10	B2 (2)	276-300	6.0 - 6.5	79 – 93	671 – 785	271 – 310
VNU-ETP 9	B2 (1)	251-275	5.5 - 6.0	60 – 78	551 – 670	241 – 270
VNU-ETP 8	B1 (4)	226-250	5.0 - 5.5	46 – 59	476 – 550	221 – 240
VNU-ETP 7	B1 (3)	201-225	4.5 - 5.0	35 – 45	401 – 475	201 – 220
VNU-ETP 6	B1 (2)	176-200	4.0 - 4.5	32 – 34	316 – 400	181 – 200
VNU-ETP 5	B1 (1)	151-175	4.0	– 31	226 – 315	161 – 180
VNU-ETP 4	A2 (2)	126-150			171 – 225	121 – 160
VNU-ETP 3	A2 (1)	101-125			121 – 170	81 – 120
VNU-ETP 2	A1 (2)	76-100			– 120	– 80
VNU-ETP 1	A1 (1)	0-75				

(1) CEFR: Common European Framework of Reference

(2) VNU-EPT: Chứng chỉ tiếng Anh ĐHQG-HCM.

(3) IELTS: International English Language Testing System

(4) TOEFL iBT: Test of English as a Foreign Language, Internet-Based Test

(5) TOEIC: Test of English for International Communication

B. Một số tiếng khác (Theo thông tư số: 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo)

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

PHỤ LỤC III

KHUNG KỸ NĂNG THỰC HÀNH XÃ HỘI CHO SINH VIÊN THÀNH PHỐ

1. Nhóm kỹ năng về nhận thức:

- Kỹ năng tư duy tích cực, phản biện (Critical/ Positive Thinking Skills)
- Kỹ năng tư duy sáng tạo (Creativity Skill)
- Kỹ năng xác định mục tiêu (Targeting Skills)
- Kỹ năng khám phá bản thân (Self-discovery Skills)
- Kỹ năng giải quyết vấn đề - ra quyết định (Problem Solving – Decision Making Skills)
- Kỹ năng ứng xử mạng xã hội (Social Networking Skills)

2. Nhóm kỹ năng về xã hội:

- Kỹ năng giao tiếp - ứng xử (Communication Skill)
- Kỹ năng thuyết trình (Presentation Skill)
- Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (Team building Skill)
- Kỹ năng tạo lập và duy trì các mối quan hệ (Creating and Maintaining relationships Skills)
- Kỹ năng đàm phán và thuyết phục (Negotiation and Persuasion Skills)
- Kỹ năng nhận diện các tình huống lừa đảo trên không gian mạng (Skills to identify fraudulent situations in cyberspace)
- Kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản (Basic First Aid Skills)
- Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông (Communication Crisis Handling Skills)

3. Nhóm kỹ năng quản lý bản thân

- Kỹ năng quản lý thời gian (Time Management)
- Kỹ năng làm chủ cảm xúc (Emotion Management)
- Kỹ năng vượt qua nghịch cảnh (Skills to Overcome Adversity)
- Kỹ năng thích nghi, cân bằng cuộc sống (Life balance and Adapability)

4. Nhóm kỹ năng quản lý bản thân

- Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng (Recruitment Interview Skills)
 - Kỹ năng lập kế hoạch (Planning Skills)
 - Kỹ năng điều hành cuộc họp (Meeting Management)
 - Kỹ năng soạn thảo văn bản (Text Editing Skills)
 - Kỹ năng số (Digital Skills)
-